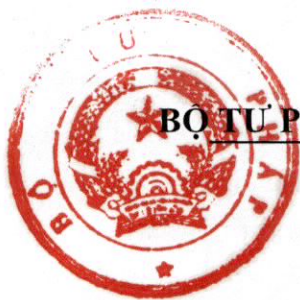




BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2026

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ
CHUYỂN ĐỔI SỐ, VIỆC ĐẢM BẢO BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC
HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ ÁN LUẬT NUÔI CON
NUÔI (SỬA ĐỔI)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tư pháp đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc đảm bảo bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi). Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Bối cảnh quốc tế, khu vực liên quan đến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Luật Nuôi con nuôi được ban hành năm 2010, trước khi Việt Nam trở thành thành viên Công ước La Hay 1993 về Bảo vệ trẻ em và Hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế (sau đây gọi là Công ước La Hay 1993)¹. Mặc dù hầu hết các nguyên tắc cơ bản và yêu cầu của Công ước La Hay 1993 đã được nội luật hóa trong Luật Nuôi con nuôi, nhưng trong những năm gần đây, Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế khuyến nghị các quốc gia thành viên cần nỗ lực tiếp tục nội luật hóa các quy định của Công ước La Hay 1993 và các khuyến nghị để thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chuẩn mực trong công tác giải quyết nuôi con nuôi và đảm bảo cho trẻ em không có cơ hội sống trong gia đình gốc được sống trong môi trường gia đình thay thế. Cụ thể như sau:

¹ Công ước được Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế thông qua tại Phiên họp thứ 17, ngày 29/5/1993, có hiệu lực thi hành ngày 01/5/1995. Công ước đề mở cho các quốc gia ký nếu: (i) các quốc gia là thành viên của Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế vào thời điểm Phiên họp thứ 17; (ii) hoặc các quốc gia tham dự Phiên họp thứ 17. Tại thời điểm đó, Việt Nam chưa là thành viên của Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế, nhưng đại diện của Việt Nam có tham dự Phiên họp thứ 17 nên Việt Nam tham gia Công ước theo hình thức ký và phê chuẩn. Việt Nam ký Công ước La Hay 1993 vào ngày 07/12/2010, phê chuẩn ngày 01/11/2011 và trở thành thành viên vào ngày 01/02/2012.

- Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Chăm sóc Thay thế cho Trẻ em (A/RES/64/142) khuyến nghị rằng không nên để trẻ em sống trong cơ sở nuôi dưỡng nếu không cần thiết và nếu buộc phải sống ở ngoài gia đình gốc thì nên là một môi trường gia đình khác chứ không phải cơ sở tập trung lâu dài. Việc lựa chọn hình thức chăm sóc phải được xem xét thường xuyên và định kỳ, với mục tiêu đưa trẻ về gia đình hoặc một môi trường ổn định giống như gia đình càng sớm càng tốt.

- Công ước La Hay 1993 yêu cầu: Cơ quan Trung ương của các quốc gia cần thực hiện các biện pháp thích hợp để thu thập, lưu trữ và trao đổi thông tin về trẻ em và cha mẹ nuôi tương lai, thúc đẩy việc phát triển ở quốc gia mình các dịch vụ tham vấn về vấn đề cho nhận con nuôi và sau khi nhận nuôi (Điều 9); các cơ quan có thẩm quyền của Nước ký kết phải đảm bảo để trẻ em hoặc người đại diện của trẻ em được tiếp cận những thông tin này theo sự hướng dẫn thích hợp trong phạm vi được pháp luật của Nước đó cho phép (Điều 30 (2)).

- Ban thường trực Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế (Sách hướng dẫn thực hiện tốt Công ước số 1) khuyến nghị: Khi xây dựng hệ thống cho nhận con nuôi, cần xác định các dịch vụ cần thiết trong lĩnh vực nuôi con nuôi, cơ quan cung cấp các dịch vụ này và cách thức thực hiện; chủ thể cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc nuôi con nuôi đòi hỏi phải có kiến thức chuyên sâu về công tác xã hội, nhất là khi đánh giá điều kiện nuôi con nuôi đối với người nhận con nuôi, chứng nhận đủ điều kiện nhận con nuôi và khi tiến hành giới thiệu trẻ em (hay còn gọi là “ghép” trẻ em với gia đình người nhận nuôi).

- Tài liệu số 10 của Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế do Hội đồng chung về chính sách và pháp luật Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế thông qua năm 2023 coi việc “Ghép trẻ do người không có trình độ chuyên môn thực hiện” và “Ghép trẻ chỉ do một cá nhân thực hiện (bao gồm cả công chức)” sẽ là hành vi không tuân thủ và biện pháp được khuyến nghị để khắc phục là các nước cần “Xây dựng năng lực của đội ngũ nhân viên công tác xã hội và các chuyên gia khác (ví dụ: nhà tâm lý học, nhân viên cộng đồng) để đánh giá một cách chính xác và toàn diện các nhu cầu (pháp lý, tâm lý - xã hội và y tế) của trẻ em nhằm nâng cao chất lượng trong quá trình ghép trẻ.” và “Đảm bảo rằng việc ghép trẻ được tiến hành bởi một nhóm đa ngành và được đào tạo”; “Thiếu cơ sở dữ liệu tập trung và/hoặc hệ thống cho phép ghép trẻ hiệu quả để tìm ra các hình thức chăm sóc phù hợp trong nước trước khi chuyển sang con nuôi quốc tế, cũng như thiếu kiến thức về cách sử dụng cơ sở dữ liệu/hệ thống” thì được coi là hành vi không tuân thủ pháp luật và khuyến nghị biện pháp khắc phục “Thiết

lập và thực hiện đúng cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống hồ sơ tập trung về trẻ em được đưa vào chăm sóc, bao gồm thông tin về cách thức, lý do và chủ thể thực hiện chăm sóc đối với trẻ, đồng thời đảm bảo rằng nhân viên sử dụng cơ sở dữ liệu/hệ thống và thực hiện việc ghép trẻ được đào tạo phù hợp (ví dụ, trong các ngành nghề như công tác xã hội, tâm lý học hoặc công tác cộng đồng)."

- Tài liệu số 11 của Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế coi là hành vi không tuân thủ nếu cơ quan có thẩm quyền "không đảm bảo con nuôi hoặc đại diện của họ có quyền truy cập thông tin về nguồn gốc của họ, theo hướng dẫn thích hợp, trong phạm vi được pháp luật của Nước đó cho phép", "không thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp để thúc đẩy sự phát triển của dịch vụ tư vấn và các dịch vụ sau khi nhận con nuôi, bao gồm cả hỗ trợ tìm kiếm nguồn gốc". Tài liệu khuyến nghị biện pháp khắc phục là "Ban hành và thực hiện đúng các quy định của pháp luật để đảm bảo rằng con nuôi, hoặc đại diện của họ, có quyền truy cập thông tin về nguồn gốc của họ, theo hướng dẫn thích hợp, trong phạm vi được pháp luật của Nước đó cho phép" và "Thiết lập và thực hiện đúng các hướng dẫn về cách cung cấp dịch vụ tư vấn cho con nuôi có quyền truy cập vào các hồ sơ và đảm bảo rằng hướng dẫn được cung cấp bởi những người có trình độ và được đào tạo".

1.2. Bối cảnh trong nước

a) Bối cảnh chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả yêu cầu: "*Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm*"; "*Tiếp tục cải cách hành chính mạnh mẽ, ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin; đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử*".

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định yêu cầu: "*Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp...*".

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi

mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới yêu cầu: “...*Phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ ràng giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm...*”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: “*Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu*”.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII yêu cầu: “*Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, đảm bảo đủ điều kiện, nguồn lực để thực hiện, nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương*”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới yêu cầu: “*Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”.

- Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc yêu cầu: “*Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, tạo sự đồng bộ trong thực hiện chính sách, pháp luật; đảm bảo trẻ em phải là trung tâm của chính sách, chiến lược phát triển; được ưu tiên lồng ghép trong chiến lược, kế hoạch, mục tiêu phát triển quốc gia, ngành, địa phương. Nghiên cứu, tích hợp, xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em mang tính tổng thể, toàn diện; đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030..., Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 - 2030 và các chương trình, kế hoạch khác có liên quan đến trẻ em*”.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới yêu cầu: “*Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ*

và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước”.

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam yêu cầu: “*Phát triển văn hoá, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước*”.

- Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới yêu cầu: “*Mục tiêu của việc hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật là tạo lập được cấu trúc hệ thống pháp luật hiện đại, hợp lý, khoa học, bao quát đầy đủ các lĩnh vực đời sống xã hội, làm tiền đề để xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, tinh gọn, thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch...*”.

Các chủ trương, định hướng của Đảng được nêu trên đây không trực tiếp đặt ra yêu cầu cụ thể đối với việc giải quyết nuôi con nuôi. Tuy nhiên, giải quyết nuôi con nuôi là dịch vụ hành chính công nên việc vận dụng các yêu cầu, chủ trương, định hướng của Đảng để hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi là cần thiết.

b) Bối cảnh pháp lý

- Sau khi Luật Nuôi con nuôi năm 2010 có hiệu lực thi hành, nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới dẫn đến một số quy định của Luật Nuôi con nuôi không còn phù hợp. Cụ thể như sau:

+ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm cấp tỉnh và cấp xã. Tuy nhiên, Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định thẩm quyền của các cơ quan về nuôi con nuôi gồm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Luật Trẻ em năm 2016: Luật Trẻ em năm 2016 quy định khi thực hiện các hình thức chăm sóc thay thế (nuôi con nuôi là một trong bốn hình thức chăm sóc thay thế) phải lấy ý kiến của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên, nhưng Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên phải được lấy ý kiến về việc làm con nuôi.

+ Luật Dân số năm 2025: Luật Dân số năm 2025 cho phép các cặp vợ chồng có quyền quyết định về số con, khoảng cách giữa các lần sinh con. Trong khi đó,

Luật Nuôi con nuôi năm 2010 cấm nhận con nuôi để vi phạm pháp luật về dân số (chẳng hạn cho con đi làm con nuôi để sinh con thứ ba).

+ Luật Hộ tịch năm 2026: Liên quan đến thay đổi hộ tịch của con nuôi, Luật Hộ tịch năm 2026 quy định phạm vi thay đổi hộ tịch gồm thay đổi thông tin về cha, mẹ, dân tộc, quê quán trong nội dung khai sinh của cá nhân khi được nhận làm con nuôi hoặc sau khi chấm dứt việc nuôi con nuôi. Trong khi đó, Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định sau khi giải quyết nuôi con nuôi, theo yêu cầu của cha, mẹ nuôi, cơ quan có thẩm quyền thay đổi họ, tên của con nuôi. Trường hợp chấm dứt việc nuôi con nuôi thì con nuôi có quyền lấy lại họ, tên của mình như trước khi được cho làm con nuôi.

- Luật Nuôi con nuôi năm 2010 được ban hành trước khi Việt Nam trở thành thành viên của Công ước La Hay 1993 về Bảo vệ trẻ em và Hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế² (sau đây gọi là “Công ước La Hay 1993”). Do thời điểm xây dựng dự thảo Luật Nuôi con nuôi năm 2010 trùng với thời điểm nghiên cứu, gia nhập Công ước La Hay 1993 nên hầu hết các yêu cầu và nguyên tắc cơ bản của Công ước La Hay 1993 đã được thể hiện trong Luật Nuôi con nuôi năm 2010. Tuy nhiên, kết quả rà soát cho thấy còn quy định của Công ước La Hay 1993 cần tiếp tục được nội luật hóa, cụ thể như sau:

Điều d Điều 9 của Công ước La Hay 1993 quy định Cơ quan Trung ương của các quốc gia phải thực hiện, trực tiếp hoặc thông qua các cơ quan công quyền hoặc chủ thể khác được chỉ định tại quốc gia mình, tất cả các biện pháp phù hợp, đặc biệt là đối với phát triển hoạt động tư vấn về nuôi con nuôi và hỗ trợ sau nuôi con nuôi. Theo khuyến nghị tại Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế (Tài liệu nhận diện số 11), cơ quan có thẩm quyền không đảm bảo con nuôi hoặc đại diện của họ có quyền truy cập thông tin về nguồn gốc của họ, theo hướng dẫn thích hợp, trong phạm vi được pháp luật của Nước đó cho phép, không thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp để thúc đẩy sự phát triển của dịch vụ tư vấn và các dịch vụ sau khi nhận con nuôi, bao gồm cả hỗ trợ tìm kiếm nguồn gốc là hành vi không tuân thủ pháp luật.

- Để thể chế hóa và triển khai kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng, ngày 26/9/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số

² Công ước La Hay 1993 về Bảo vệ trẻ em và Hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế là điều ước quốc tế đa phương, được thông qua tại La Hay vào ngày 29/5/1993, có hiệu lực thi hành vào ngày 01/5/1995. Cho đến thời điểm hiện nay, Công ước có 107 quốc gia thành viên. Việt Nam trở thành thành viên của Công ước từ ngày 01/2/2012.

105/2025/UBTVQH15 về chương trình lập pháp năm 2026. Chính phủ được giao trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XVI. Ngày 06/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 123/NQ-CP thông qua chính sách của Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi).

c) Bối cảnh thực tiễn

Kết quả tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi năm 2010 cho thấy thực tiễn phát sinh những vấn đề mới, chưa có cơ sở pháp lý để giải quyết, dẫn đến khó khăn hoặc giảm hiệu quả của công tác giải quyết nuôi con nuôi cũng như công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Cụ thể:

- Về điều kiện của người được nhận làm con nuôi: Thực tế phát sinh các trường hợp trẻ em có cha, mẹ đẻ còn đủ khả năng nuôi dưỡng nhưng cha, mẹ đẻ vẫn đề nghị giải quyết cho trẻ em làm con nuôi. Việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi trong những trường hợp này để nhằm mục đích khác chứ không nhằm mục đích đảm bảo cho trẻ em được chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình, vì thực tế trẻ em vẫn đang được chăm sóc tốt tại gia đình nơi trẻ em sinh ra.

- Về xác minh nguồn gốc của trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi: Hiện nay, trẻ em bị bỏ rơi được giải quyết cho làm con ở nước ngoài thì phải có văn bản xác minh của cơ quan công an cấp tỉnh về nguồn gốc của trẻ em. Tuy nhiên, thực tiễn giải quyết việc nuôi con nuôi cho thấy để phòng chống mua, bán trẻ em cho làm con nuôi thì việc xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi cần phải được thực hiện cả đối với việc giải quyết nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

- Về điều kiện của người nhận con nuôi: Thực tiễn phát sinh trường hợp người nhận con nuôi bị kết án phạt tù nhưng được hưởng án treo và vẫn đang trong thời gian thử thách. Nếu giải quyết cho những trường hợp này nhận con nuôi thì sẽ không đảm bảo lợi ích của con nuôi.

- Về điều kiện ghi vào sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài: Việc ghi vào sổ là một hình thức công nhận giá trị pháp lý của việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Do đó, các điều kiện về ghi sổ phải được quy định ở văn bản luật để đảm bảo thống nhất với quy định về điều kiện nuôi con nuôi. Hiện nay, điều kiện ghi sổ đang được quy định tại Nghị định của Chính phủ, chưa đảm bảo thống nhất với tính chất của văn bản quy phạm pháp luật đang quy định về điều kiện nuôi con nuôi (văn bản luật).

- Về việc giới thiệu trẻ em cho làm con nuôi trong nước³ (hay còn gọi là “ghép trẻ”): Hiện nay, người nhận con nuôi trong nước tự đi tìm trẻ em để nhận làm con nuôi, sau đó nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền. Thực trạng này phát sinh các tiêu cực do có sự trao đổi, thỏa thuận giữa bên cho và bên nhận con nuôi, thậm chí tạo cơ hội cho những đối tượng trung gian trục lợi từ việc môi giới cho nhận con nuôi bất hợp pháp.

- Về đăng ký nhu cầu nhận con nuôi: Việc đăng ký nhu cầu nhận con nuôi tại Sở Tư pháp không khả thi, vì Sở Tư pháp chỉ có danh sách trẻ em cần được nhận làm con nuôi đang sống ở cơ sở trợ giúp xã hội, trong khi đó hầu hết trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước sống ngoài cộng đồng.

- Về hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi: Điều 24 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 cho phép các bên tự thỏa thuận về việc cha, mẹ đẻ còn hoặc không còn quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi. Quy định này không phù hợp với thực tiễn giải quyết nuôi con nuôi, vì Luật đã quy định việc nuôi con nuôi làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi thì cần quy định cha, mẹ đẻ không còn các quyền và nghĩa vụ tương ứng đã được chuyển giao cho cha, mẹ nuôi để tránh xung đột giữa hai bên.

- Về sự tham gia của người làm công tác xã hội vào quy trình giải quyết nuôi con nuôi và sau khi giải quyết nuôi con nuôi: Hiện nay đội ngũ công chức được giao làm công tác giải quyết nuôi con nuôi và theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi chủ yếu có trình độ chuyên môn về pháp luật nên chỉ đảm bảo được khía cạnh pháp lý của quy trình. Trong khi đó, công tác giải quyết nuôi con nuôi cần có những người có kiến thức về công tác xã hội tham gia vào việc tư vấn trước khi nhận con nuôi, đánh giá điều kiện của người được nhận con nuôi, người nhận con nuôi, tham gia ghép trẻ và hỗ trợ sau khi giải quyết nuôi con nuôi.

- Về thẩm quyền xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi: Điều 40 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định rằng, Bộ Tư pháp có thẩm quyền xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi. Quy định này không còn phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền địa phương.

- Về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin: Luật

³ Đối với nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, Luật Nuôi con nuôi đã quy định thủ tục ghép trẻ (lựa chọn gia đình cha, mẹ nuôi phù hợp). Thủ tục này cơ Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan ở địa phương thực hiện

Nuôi con nuôi năm 2010 được ban hành trong bối cảnh đất nước chưa phát triển ứng dụng công nghệ thông tin nên việc giải quyết thủ tục hành chính vẫn được thực hiện theo các phương pháp truyền thống (tiếp nhận hồ sơ giấy), không còn phù hợp với yêu cầu ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Về việc hủy bỏ, thu hồi quyết định nuôi con nuôi: Thực tiễn phát sinh những trường hợp cần phải hủy bỏ, thu hồi quyết định nuôi con nuôi đã được cấp để xử lý việc giải quyết nuôi con nuôi không đúng quy định hoặc để đảm bảo lợi ích tốt nhất của người được nhận làm con nuôi trong trường hợp việc giao nhận con nuôi không thể diễn ra vì lý do bất khả kháng, hoặc trước khi giao nhận con nuôi thì người nhận con nuôi bị kết án phạt tù, bị khởi tố hoặc bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

- Về căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi: Thực tiễn phát sinh những trường hợp cần chấm dứt việc nuôi con nuôi để đảm bảo quyền và lợi ích của con nuôi là người chưa thành niên, chẳng hạn như: cả cha và mẹ nuôi chết⁴, mất năng lực hành vi dân sự, mắc bệnh hiểm nghèo hoặc chấp hành hình phạt tù. Đây là những sự kiện làm cho con nuôi là người chưa thành niên không còn được chăm sóc, nuôi dưỡng bởi cha, mẹ nuôi hoặc nếu tiếp tục để cha, mẹ nuôi chăm sóc thì sẽ không đảm bảo môi trường gia đình an toàn, lành mạnh.

Để khắc phục một số khó khăn, bất cập trong thi hành Luật Nuôi con nuôi năm 2010, trong thời gian qua, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực nuôi con nuôi như Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, các văn bản quy phạm pháp luật này chỉ có hiệu lực thi hành đến ngày 01/3/2027 và chưa thể giải quyết một cách tổng thể những khó khăn, bất cập phát sinh trong thực tiễn giải quyết nuôi con nuôi. Vì vậy, cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi để đảm bảo sau thời hạn nêu trên, yêu cầu tại các văn bản chỉ đạo của Đảng,

⁴Mặc dù Luật Nuôi con nuôi chưa quy định trường hợp cha, mẹ nuôi chết là căn cứ để chấm dứt việc nuôi nhưng để đảm bảo lợi ích của con nuôi là người chưa thành niên, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Án lệ số 84/2026/AL về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi là người chưa thành niên khi người nhận con nuôi là người độc thân chết.

Nhà nước về phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường chuyển đổi số trong lĩnh vực nuôi con nuôi được thể chế hóa thành quy phạm pháp luật.

2. Mục tiêu xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đảm bảo thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh và hạnh phúc.

- Đảm bảo thực hiện chủ trương tăng cường phân cấp, cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, tạo thuận lợi tối đa cho người dân.

- Tiếp tục nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế liên quan đến nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên, tạo hành lang pháp lý hoàn thiện, đầy đủ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, thuận lợi cho công tác giải quyết nuôi con nuôi, qua đó đảm bảo lợi ích tốt nhất của trẻ em được nhận làm con nuôi, tôn trọng các quyền cơ bản của trẻ em và phù hợp với thông lệ quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo việc giải quyết nuôi con nuôi được thực hiện vì lợi ích tốt nhất của trẻ em, tôn trọng các quyền cơ bản của trẻ em, trong đó có quyền được sống trong môi trường gia đình gốc khi giải quyết việc nuôi con nuôi.

- Đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và thống nhất giữa quy định của pháp luật về nuôi con nuôi với quy định pháp luật trong các lĩnh vực khác có liên quan.

- Khắc phục những khó khăn, vướng mắc phát sinh và những tồn tại trong thực tiễn công tác giải quyết nuôi con nuôi do chưa có quy định pháp luật điều chỉnh hoặc đã có quy định nhưng chưa đầy đủ, chưa phù hợp.

- Tăng cường thẩm quyền địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm thực hiện nhất quán nguyên tắc "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm", đồng thời đảm bảo giải quyết công việc nhanh chóng.

- Đơn giản hoá thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính về nuôi con nuôi.

- Nâng cao chất lượng giải quyết nuôi con nuôi thông qua sự hỗ trợ của những người có trình độ chuyên môn về tâm lý học, công tác xã hội.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính

Về cơ bản, dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã đảm bảo đúng yêu cầu đơn giản hóa TTHC, đảm bảo tính tinh gọn, dễ thực hiện và phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính hiện nay, tập trung vào các nội dung chính sau:

1.1. Đơn giản hóa, cắt giảm về thủ tục hành chính

Theo quy định của Luật Nuôi con nuôi 2010 và các văn bản quy định chi tiết thi hành, lĩnh vực nuôi con nuôi có 14 TTHC, bao gồm: (1) Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; (2) Thủ tục gia hạn Giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; (3) Sửa đổi Giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; (4) Thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; (5) Giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng; (6) Thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; (7) Thủ tục giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi; (8) Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài; (9) Thủ tục cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi; (10) Thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước; (11) Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước; (12) Thủ tục giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi; (13) Thủ tục cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi; (14) Thủ tục ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) cắt giảm 01 thủ tục hành chính: Thủ tục giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.

Lý do: Đây là trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài nên không cần phải tách thành thủ tục riêng.

- Các thủ tục hành chính còn lại, dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thời gian giải quyết để đảm bảo yêu cầu luật chỉ quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc, thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

1.2. Đơn giản hóa về trình tự, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính

Về thành phần hồ sơ, cách thức thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính

Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) quy định theo hướng tiếp tục cắt giảm các thành phần hồ sơ không còn phù hợp; hạn chế yêu cầu người dân, tổ chức phải cung cấp lại các giấy tờ, thông tin đã được cơ quan nhà nước quản lý hoặc có thể khai thác theo quy định của pháp luật; tạo cơ sở để đẩy mạnh việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo lộ trình chuyển đổi số của Chính phủ. Qua đó tạo thuận lợi cho công tác giải quyết nuôi con nuôi, đảm bảo lợi ích tốt nhất của trẻ em, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 37 của Hiến pháp. Nguồn lực tài chính và thời gian tiết kiệm được không chỉ mang ý nghĩa kinh tế trực tiếp mà còn tạo điều kiện để người dân tập trung cho lao động, sản xuất, chăm sóc gia đình và trẻ em, qua đó nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực trong xã hội. Đồng thời, việc giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, minh bạch, thuận tiện trên môi trường điện tử góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công do cơ quan nhà nước cung cấp. Cuối cùng, đáp ứng khuyến nghị của Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế trong ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết nuôi con nuôi, qua đó góp phần nâng cao uy tín, hình ảnh của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

Về điều kiện giải quyết nuôi con nuôi

Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện của người được nhận làm con nuôi, người nhận con nuôi, cơ chế giới thiệu trẻ em (ghép trẻ) cho làm con nuôi trong nước, hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi, hủy bỏ, thu hồi quyết định nuôi con nuôi. Việc này hướng đến mục tiêu đảm bảo lợi ích của trẻ em được nhận làm con nuôi, do đó phù hợp với khoản 1 Điều 37 của Hiến pháp (trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em). Việc sửa đổi quy định về điều kiện giải quyết nuôi con nuôi góp phần cụ thể hóa trách nhiệm của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền hiến định của trẻ em.

Việc bổ sung quy định cơ chế giới thiệu trẻ em cho làm con nuôi trong nước sẽ làm phát sinh thêm một số bước trong thủ tục giải quyết nuôi con nuôi trong nước. Tuy nhiên, việc bổ sung thêm một số bước là cần thiết để nâng cao chất lượng giải quyết nuôi con nuôi, qua đó đảm bảo lợi ích tốt nhất của trẻ em. Trên toàn quốc hàng năm có khoảng 2.500 - 3.000 trường hợp đăng ký nuôi con nuôi. Trung bình mỗi xã/phường/đặc khu chỉ giải quyết 01 trường hợp/năm (có nơi không giải quyết, vì

trên toàn quốc hiện có 3.321 xã/phường/đặc khu). Để thực hiện nhiệm vụ này, dự kiến mỗi xã sẽ tăng thêm 0,5 ngày làm việc/năm cho việc giới thiệu trẻ em cho làm con nuôi trong nước. Như vậy, những điều kiện này sẽ làm tăng thời gian giải quyết việc nuôi con nuôi nhưng tăng không đáng kể. So với lợi ích giải pháp mang lại cho công tác giải quyết nuôi con nuôi thì việc tăng nhẹ thời gian giải quyết là cần thiết.

Việc bổ sung một số bước trong thủ tục giải quyết nuôi con nuôi nhằm đảm bảo việc giải quyết nuôi con nuôi được thực hiện chặt chẽ và do cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thực hiện, không yêu cầu người dân phải thực hiện, không đặt ra thủ tục “con”. Các bước phát sinh thêm trong TTHC chưa hình thành hoàn chỉnh nội dung TTHC (chưa bao gồm đầy đủ trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí) và dự kiến giao văn bản hướng dẫn Luật sẽ quy định hướng dẫn chi tiết. Vì vậy, trong báo cáo này việc đánh giá tác động TTHC trong dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) chỉ thực hiện đánh giá về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và một số bộ phận cấu thành được quy định trực tiếp tại dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi), việc đánh giá tác động của TTHC sẽ tiếp tục được thực hiện tại văn bản quy định chi tiết do văn bản này sẽ quy định cụ thể trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu giấy chứng nhận, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí,... của các TTHC nêu trên. Về tính chi phí tuân thủ của từng thủ tục hành chính, các bước trong TTHC chưa đầy đủ cấu thành, vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ thực hiện việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC tổng thể tại văn bản quy định chi tiết và biện pháp tổ chức thi hành, hướng dẫn thực hiện đối với các TTHC này.

(Chi tiết tại Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính).

2. Việc phân cấp, phân quyền

Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) quy định theo hướng: (1) phân cấp thẩm quyền từ Bộ Tư pháp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi (quy định UBND cấp tỉnh quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài) để tạo tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính về nuôi con nuôi; (2) phân quyền từ UBND cấp huyện (do cấp huyện không còn hoạt động) cho UBND cấp xã thực hiện xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi.

Việc quy định phân cấp theo hướng như trên là phù hợp với tinh thần của Nghị

quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Kết luận số 21/KL/TW ngày 24/1/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương; đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Đồng thời, việc phân quyền giải quyết TTHC từ UBND cấp huyện về UBND cấp xã cũng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Luật Tổ chức quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Việc thực hiện nội dung được phân cấp, phân quyền theo quy định của Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) không làm phát sinh cơ chế đảm bảo nguồn lực để đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC, do các cơ quan được phân cấp, phân quyền đang thực hiện các nhiệm vụ tương tự (UBND cấp tỉnh đang được giao thẩm quyền quyết định việc nuôi con nuôi nước ngoài, UBND cấp xã đang được giao thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước).

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) bổ sung quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác nuôi con nuôi, theo đó tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết việc nuôi con nuôi, theo dõi tình hình phát triển của con nuôi và hỗ trợ con nuôi tìm kiếm thông tin về nguồn gốc; đồng thời, tiếp tục nâng cấp, mở rộng dữ liệu điện tử về nuôi con nuôi từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ tịch, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật. Các quy định này nhằm xác lập nguyên tắc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết nuôi con nuôi và tạo cơ sở để quy định các nội dung liên quan đến: (i) việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến; (ii) khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử; (iii) cho phép cha, mẹ nuôi thực hiện báo cáo tình hình phát triển của con nuôi thông qua ứng dụng điện tử. Do các nội dung này liên quan đến quy trình, thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi nên thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ.

4. Việc đảm bảo bình đẳng giới

Về cơ bản, các quy định trong Dự thảo Luật nuôi con nuôi (sửa đổi) phù hợp với yêu cầu đảm bảo quyền bình đẳng về cơ hội, điều kiện, năng lực thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) không có quy định hạn chế quyền đăng ký nuôi con nuôi của mỗi giới, bất kỳ ai cũng có quyền bình đẳng như nhau khi thực hiện quyền và nghĩa vụ đăng ký nuôi con nuôi.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) không quy định vấn đề đặc thù để đảm bảo thực hiện chính sách dân tộc cụ thể. Tuy nhiên, các quy định tại dự thảo hiện nay được đánh giá có sự phù hợp với nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của dân tộc; quyền bình đẳng giữa các dân tộc; giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống, văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

III. PHỤ LỤC

(Kèm theo Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính).

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản

BỘ TƯ PHÁP

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)**

Tên dự thảo văn bản: Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC CON NUÔI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản giao quy định chi tiết hoặc điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)</i>	<div>1. Khoản 1 Điều 43 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Điều kiện cấp Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam).</div> <div>2. Khoản 4 Điều 43 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam)</div> <div>3. Điều 30 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ, tài liệu)</div> <div>4. Điều 31, Điều 33 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP.</div> <div>5. Khoản 6 Điều 3 Nghị định 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài (Người nộp lệ phí)</div> <div>6. Khoản 3 Điều 5 Nghị định 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài (Thẩm quyền thu lệ phí cấp Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam).</div>
--	---

	<p>7. Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài (mức thu lệ phí cấp Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam).</p> <p>8. Khoản 1, 2, 4 Điều 8 Nghị định 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài (Kính phí thực hiện cấp Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam).</p> <p>9. Điều 4, Điều 5 Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2021/TT-BTP, Nghị định số 01/2025/TT-BTP.</p>
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
<p>1. Có phù hợp với Hiến pháp không?</p>	<p>Có ☒ Không ☐</p> <p>Nêu rõ lý do: Quy định về thủ tục hành chính tại Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã phù hợp với Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước</p>
<p>2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?</p>	<p>- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p>

	<p>.....</p> <p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p>
<p>III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</p> <p><i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i></p>	

1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên của thủ tục hành chính đã mô tả được hành động của cơ quan nhà nước (Cấp) và có thể hiện được kết quả của thủ tục hành chính và kết hợp với đối tượng cụ thể (Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam).
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Điện thoại cố định:; Di động: E-mail:	

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SDBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản

BỘ TƯ PHÁP

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SDBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)**

Tên dự thảo văn bản: Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: GIA HẠN GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC CON NUÔI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản giao quy định chi tiết hoặc điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)

1. Khoản 4 Điều 43 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Lệ phí gia hạn Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam)
3. Điều 30 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ, tài liệu)
4. Điều 34 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP.
5. Khoản 6 Điều 3 Nghị định 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài (Người nộp lệ phí)
6. Khoản 3 Điều 5 Nghị định 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài (Thẩm quyền thu lệ phí gia hạn Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam).

	<p>7. Điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài (mức thu lệ phí gia hạn Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam).</p> <p>8. Khoản 1, 2, 4 Điều 8 Nghị định 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài (Kinh phí thực hiện gia hạn Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam).</p> <p>9. Điều 4, Điều 5 Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2021/TT-BTP, Nghị định số 01/2025/TT-BTP.</p>
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
<p>1. Có phù hợp với Hiến pháp không?</p>	<p>Có ☒ Không ☐</p> <p>Nêu rõ lý do: Quy định về thủ tục hành chính tại Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã phù hợp với Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước</p>
<p>2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?</p>	<p>- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:.....</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p>

	<p>.....</p> <p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p>
<p>III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</p> <p><i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i></p>	

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng,
cụ thể và phù hợp không?

Có ☒ Không ☐

Nêu rõ lý do: Tên của thủ tục hành chính đã mô tả được hành động của cơ quan nhà nước (Gia hạn) và có thể hiện được kết quả của thủ tục hành chính và kết hợp với đối tượng cụ thể (Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam).

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền:

Điện thoại cố định:; Di động:

E-mail:

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản

BỘ TƯ PHÁP

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)**

Tên dự thảo văn bản: Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3: SỬA ĐỔI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC CON NUÔI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản giao quy định chi tiết hoặc điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)</i>	<div>1. Khoản 4 Điều 43 Luật Nuôi con nuôi năm 2010</div> <div>2. Điều 30 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ, tài liệu)</div> <div>3. Điều 35 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP.</div> <div>4. Khoản 1, 2, 4 Điều 8 Nghị định 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài (Kính phí thực hiện sửa đổi Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam).</div> <div>5. Điều 4, Điều 5 Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2021/TT-BTP, Nghị định số 01/2025/TT-BTP.</div>
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐

	<p>Nêu rõ lý do: Quy định về thủ tục hành chính tại Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã phù hợp với Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước</p>
<p>2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?</p>	<p>- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:.....</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒</p>

	<p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p>
<p>III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</p> <p><i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i></p>	
<p>1. Tên thủ tục hành chính</p>	
<p>Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?</p>	<p>Có ☒ Không ☐</p> <p>Nêu rõ lý do: Tên của thủ tục hành chính đã mô tả được hành động của cơ quan nhà nước (Sửa đổi) và có thể hiện được kết quả của thủ tục hành chính và kết hợp với đối tượng cụ thể (Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam).</p>
<p>IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ</p>	
<p>Họ và tên người điền:</p> <p>Điện thoại cố định:; Di động:</p> <p>E-mail:</p>	

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản

BỘ TƯ PHÁP

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)**

Tên dự thảo văn bản: Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4: GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CHA DƯỠNG, MẸ KẾ NHẬN CON RIÊNG CỦA VỢ HOẶC CHỒNG; CÔ, CẬU, DÌ, CHÚ, BÁC RUỘT NHẬN CHÁU LÀM CON NUÔI

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản giao quy định chi tiết hoặc điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)</i>	<ol style="list-style-type: none">1. Điều 8 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Người được nhận làm con nuôi)2. Điều 9 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Thẩm quyền đăng ký nuôi con nuôi)3. Điều 12 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài)4. Điều 13 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Các hành vi bị cấm)5. Điều 14 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Điều kiện đối với người nhận con nuôi)6. Điều 28 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Các trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài)7. Điều 29 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Điều kiện đối với người nhận con nuôi)8. Điều 30 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ, tài liệu)9. Điều 31 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Hồ sơ của người nhận con nuôi)10. Điều 32 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Hồ sơ của người được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài)11. Điều 33 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Trách nhiệm kiểm tra, xác minh hồ sơ và xác nhận trẻ em có đủ điều kiện được cho làm con nuôi)12. Điều 34 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Trách nhiệm kiểm tra và chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi)15. Điều 37 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và việc tổ chức giao nhận con nuôi)
--	--

	<p>16. Điều 38 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Chứng nhận việc nuôi con nuôi)</p> <p>17. Điều 13 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP (Hồ sơ của người nhận con nuôi)</p> <p>18. Điều 16 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP. (Yêu cầu về xác nhận trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi ở nước ngoài)</p> <p>19. Điều 17 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP. (Thủ tục nộp và tiếp nhận hồ sơ của người nhận con nuôi nước ngoài)</p> <p>20. Điều 18 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP. (Yêu cầu về kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi nước ngoài)</p> <p>21. Điều 19 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP. (Yêu cầu chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp để giới thiệu trẻ em làm con nuôi)</p>
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
<p>1. Có phù hợp với Hiến pháp không?</p>	<p>Có ☒ Không ☐</p> <p>Nêu rõ lý do: Quy định về thủ tục hành chính tại Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã phù hợp với Điều 14 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 (quyền con người, quyền công dân về dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật), trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, à xác nhận trẻ em có đủ điều kiện được cho làm con nuôi và trách nhiệm kiểm tra, à chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của</p>

	Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
<p>2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?</p>	<p>- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:.....</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p>
<p>III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</p> <p><i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không</i></p>	

<i>được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nếu rõ lý do: Tên của thủ tục hành chính đã mô tả được hành động của cơ quan nhà nước (Giải quyết) và có thể hiện được nhóm hoạt động mà cơ quan nhà nước muốn quản lý (nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha đẻ, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi).
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Phạm Ngọc Lân Điện thoại cố định:; Di động: 096.729.1111 E-mail: lanpn@moj.gov.vn.	

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản

BỘ TƯ PHÁP

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)**

Tên dự thảo văn bản: Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5: ĐĂNG KÝ VIỆC NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản giao quy định chi tiết hoặc điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)</i>	<ol style="list-style-type: none">1. Điều 8 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Người được nhận làm con nuôi)2. Điều 9 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Thẩm quyền đăng ký nuôi con nuôi)3. Điều 12 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài)4. Điều 13 Luật Nuôi con nuôi 2010 (Các hành vi bị cấm)5. Điều 14 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Điều kiện đối với người nhận con nuôi)6. Điều 16 Luật Nuôi con nuôi 2010 (Đăng ký nhu cầu nhận con nuôi)7. Điều 17 Luật Nuôi con nuôi 2010 (Hồ sơ của người nhận con nuôi)8. Điều 18 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Hồ sơ của người được giới thiệu làm con nuôi trong nước)9. Điều 19 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Nộp hồ sơ, thời hạn giải quyết nuôi con nuôi)10. Điều 21 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Sự đồng ý cho làm con nuôi)11. Điều 22 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Đăng ký việc nuôi con nuôi)12. Điều 23 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Thông báo tình hình phát triển của con nuôi và theo dõi việc nhận nuôi con nuôi)13. Điều 24 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Hệ quả của việc nuôi con nuôi)14. Điều 25 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi)15. Điều 26 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu chấm dứt việc nuôi
--	---

	<p>con nuôi</p> <p>16. Điều 27 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Hệ quả của việc chấm dứt nuôi con nuôi)</p> <p>17. Điều 7 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP. (Hồ sơ của người nhận con nuôi)</p> <p>18. Điều 10 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP. (Thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi)</p> <p>19. Điều 42 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP. (Đối tượng phải nộp lệ phí đăng ký nuôi con nuôi)</p> <p>20. Điều 43 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP. (Đối tượng được miễn, giảm lệ phí đăng ký nuôi con nuôi)</p>
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	<p>Có ☒ Không ☐</p> <p>Nêu rõ lý do: Quy định về thủ tục hành chính tại Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã phù hợp với Điều 14 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 (quyền con người, quyền công dân về dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật), trách nhiệm kiểm tra, xác minh hồ sơ và xác nhận trẻ em có đủ điều kiện được cho làm con nuôi và trách nhiệm kiểm tra và chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</p>
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp,	<p>- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p>

<p>thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?</p>	<p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:.....</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p>
<p>III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</p> <p><i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i></p>	
<p>1. Tên thủ tục hành chính</p>	
<p>Có được quy định rõ ràng,</p>	<p>Có ☒ Không ☐</p>

cụ thể và phù hợp không?	Nêu rõ lý do: Tên của thủ tục hành chính đã mô tả được hành động của cơ quan nhà nước (Đăng ký) và có thể hiện được nhóm hoạt động mà cơ quan nhà nước muốn quản lý (việc nuôi con nuôi trong nước).
2. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Việc đăng ký nhu cầu nhận con nuôi được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã (thay vì tại Sở Tư pháp theo quy định hiện hành). Cụ thể, Khoản 1 Điều 16 Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) quy định thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc nuôi con nuôi trong nước, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này</i> ”
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Đã phân cấp tối đa cho UBND cấp xã thực hiện
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Phạm Ngọc Lân Điện thoại cố định:; Di động: 096.729.1111 E-mail: lanpn@moj.gov.vn.	

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản

BỘ TƯ PHÁP

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)**

Tên dự thảo văn bản: Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6: CẤP GIẤY XÁC NHẬN CÔNG DÂN VIỆT NAM Ở TRONG NƯỚC ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬN TRẺ EM NƯỚC NGOÀI LÀM CON NUÔI

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản giao quy định chi tiết hoặc điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)</i>	1. Điều 9 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Thẩm quyền đăng ký nuôi con nuôi) 2. Điều 12 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài) 3. Điều 13 Luật Nuôi con nuôi 2010 (Các hành vi bị cấm) 4. Điều 14 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Điều kiện đối với người nhận con nuôi)
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định về thủ tục hành chính tại Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã phù hợp với Điều 14 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 (quyền con người, quyền công dân về dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật), trách nhiệm xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề

	liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	<p>- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:.....</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p>

III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không

<i>được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên của thủ tục hành chính đã mô tả được hành động của cơ quan nhà nước (Cấp giấy xác nhận) và có thể hiện được nhóm hoạt động mà cơ quan nhà nước muốn quản lý (công dân Việt nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi).
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Phạm Ngọc Lân Điện thoại cố định:; Di động: 096.729.1111 E-mail: lanpn@moj.gov.vn.	

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-PC. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp

BỘ TƯ PHÁP

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SDBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)**

Tên dự thảo văn bản: Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 7: GHI VÀO SỔ ĐĂNG KÝ NUÔI CON NUÔI VIỆC NUÔI CON NUÔI ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT TẠI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NƯỚC NGOÀI

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản giao quy định chi tiết hoặc điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)</i>	Thủ tục hành chính này được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi, không quy định trong Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi): 1. Điều 10 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP. (Thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi). 2. Điều 25 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP. (Thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế) 3. Điều 27 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP. (Thủ tục nộp hồ sơ và đăng ký việc nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện)
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định về thủ tục hành chính tại Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã phù hợp với Điều 14 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 (quyền con người, quyền công dân về

	<p>dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật), thẩm quyền ghi vào sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</p>
<p>2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?</p>	<p>- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:.....</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy</p>

	định như tại dự thảo
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
<i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên của thủ tục hành chính đã mô tả được hành động của cơ quan nhà nước (Ghi vào Sổ nuôi con nuôi) và có thể hiện được nhóm hoạt động mà cơ quan nhà nước muốn quản lý (việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài).
2. Yêu cầu, điều kiện (Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) bổ sung điều kiện ghi vào sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (đã được quy định tại Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011))	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Nội dung này đang được quy định tại Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi. Tuy nhiên, đây là những nội dung liên quan đến điều kiện ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài nên cần phải được quy định trong văn bản luật.
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước nơi giải quyết việc nuôi con nuôi cùng là thành viên	- Lý do quy định: Nội dung này đang được quy định tại Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi. Tuy nhiên, đây là những nội dung liên quan đến điều kiện ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài nên cần phải được quy định trong văn bản luật. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒

	+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện 2: Việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo quy định pháp luật của nước ngoài nếu tại thời điểm giải quyết việc nuôi con nuôi các bên đáp ứng đủ điều kiện và không vi phạm điều cấm theo quy định của Luật này	- Lý do quy định: Nội dung này đang được quy định tại Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi. Tuy nhiên, đây là những nội dung liên quan đến điều kiện ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài nên cần phải được quy định trong văn bản luật. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Phạm Ngọc Lân Điện thoại cố định:; Di động:..... E-mail: lanpn@moj.gov.vn.	

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản

BỘ TƯ PHÁP

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)**

Tên dự thảo văn bản: Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 8: GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI TRẺ EM SỐNG Ở CƠ SỞ NUÔI DƯỠNG

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản giao quy định chi tiết hoặc điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)</i>	<ol style="list-style-type: none">1. Điều 8 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Người được nhận làm con nuôi)2. Điều 9 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Thẩm quyền đăng ký nuôi con nuôi)3. Điều 12 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài)4. Điều 13 Luật Nuôi con nuôi 2010 (Các hành vi bị cấm)5. Điều 14 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Điều kiện đối với người nhận con nuôi)6. Điều 28 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Các trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài)7. Điều 29 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Điều kiện đối với người nhận con nuôi)8. Điều 30 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ, tài liệu)9. Điều 31 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Hồ sơ của người nhận con nuôi)10. Điều 32 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Hồ sơ của người được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài)11. Điều 33 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Trách nhiệm kiểm tra, xác minh hồ sơ và xác nhận trẻ em có đủ điều kiện được cho làm con nuôi)12. Điều 34 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Trách nhiệm kiểm tra và chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi)13. Điều 35 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Căn cứ để giới thiệu trẻ em làm con nuôi)
--	--

	<p>14. Điều 36 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Trình tự giới thiệu trẻ em làm con nuôi)</p> <p>15. Điều 37 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và việc tổ chức giao nhận con nuôi)</p> <p>16. Điều 38 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Chứng nhận việc nuôi con nuôi)</p> <p>17. Điều 39 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 (Thông báo tình hình phát triển của con nuôi)</p> <p>18. Điều 2 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP.</p> <p>19. Điều 17 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP.</p> <p>20. Điều 19 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP.</p> <p>21. Điều 20 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP.</p> <p>22. Điều 47 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP.</p>
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	<p>Có ☒ Không ☐</p> <p>Nêu rõ lý do: Quy định về thủ tục hành chính tại Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã phù hợp với Điều 14 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 (quyền con người, quyền công dân về dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật), trách nhiệm kiểm tra, xác minh hồ sơ và xác nhận trẻ em có đủ điều kiện được cho làm con nuôi và trách nhiệm kiểm tra và chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm</p>

	2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
<p>2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?</p>	<p>- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:.....</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒</p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo</p> <p>.....</p>
<p>III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</p> <p><i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không</i></p>	

<i>được quy định chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên của thủ tục hành chính đã mô tả được hành động của cơ quan nhà nước (Giải quyết) và có thể hiện được nhóm hoạt động mà cơ quan nhà nước muốn quản lý (nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng).
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Phạm Ngọc Lâm Điện thoại cố định:; Di động: 096.729.1111 E-mail: lanpn@moj.gov.vn.	

